

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ**  
**thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và**  
**Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030**

Căn cứ Nghị quyết và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ thành phố, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời rà soát, bổ sung, tích hợp các nội dung của Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Kế thừa kết quả sau sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau hợp nhất; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

4. Việc tổ chức triển khai Chương trình hành động phải bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; phân công cụ thể, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành; gắn với công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Đồng thời chủ động điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và các vấn đề mới phát sinh, bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu**

Đến năm 2030, xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tâm cỡ khu vực Đông Nam Á; tiên phong trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo; là trung tâm kinh tế biển, du lịch chất lượng cao, dịch vụ - logistics và năng lượng sạch hàng đầu cả nước, trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện, tiệm cận các thành phố tiêu biểu trong khu vực; quốc phòng - an ninh - trật tự an toàn xã hội vững chắc. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố đoàn kết, trong sạch, vững mạnh toàn diện, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao; hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tư duy đổi mới và năng lực quản trị hiện đại, ngang tầm nhiệm vụ; đi đầu trong xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### ***a) Các chỉ tiêu xây dựng Đảng***

(1) Kết nạp đảng viên: Phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% tổng số đảng viên trở lên.

(2) Thành lập từ 200 - 220 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

(3) Đến hết năm 2027, 100% chính quyền cấp xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” và 100% sở, ban, ngành thành phố được công nhận đạt chuẩn “Công sở thân thiện”.

(4) Hằng năm, 100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với Nhân dân theo quy định.

(5) Hằng năm, 100% xã, phường, đặc khu; sở, ngành có mô hình “Dân vận khéo” gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực hoạt động, công tác của ngành, địa phương, đơn vị.

(6) 100% tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra, giám sát toàn diện trong nhiệm kỳ; 50% tổ chức đảng và đảng viên là người đứng đầu địa phương, đơn vị được giám sát chuyên đề;

(7) 100% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên được xem xét, giải quyết theo quy định.

***b) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh***

(1) Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phần đầu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm.

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt 11.247 USD/người.

(3) Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 35%.

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 15,5 - 16,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47 - 48%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%.

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 43% GRDP, trong đó đầu tư công chiếm 10% tổng vốn đầu tư toàn xã hội

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2,4 triệu tỷ đồng.

(8) Kim ngạch xuất khẩu phần đầu đến năm 2030 đạt 75 tỷ USD trở lên.

(9) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2030 đạt 380 triệu tấn.

(10) Khách du lịch đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt.

(11) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 57%.

(12) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 11%/năm.

(13) Đến năm 2030, có khoảng 87.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm khoảng 9.200 doanh nghiệp.

(14) Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI) hằng năm thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3.

(15) Phân đầu đến năm 2030: 80% số xã (tương ứng 55/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số xã (tương ứng 34/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% vào năm 2030.

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62%-63% lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố.

(18) Chỉ số phát triển con người giai đoạn 2026 - 2030 đạt 0,8.

(19) Hoàn thành khoảng 32.900 căn nhà ở xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030.

(20) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030; có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên.

(21) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên vào năm 2030.

(22) Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 55%.

(23) Xây dựng thí điểm từ 25 - 30 tiểu đội, trung đội dân quân thường trực ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

(24) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 80%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%.

*(Chi tiết các chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 1, Kịch bản tăng trưởng các năm tại Phụ lục 4 kèm theo).*

### **III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền gắn với vận hành tốt chính quyền địa phương 2 cấp**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị; tiếp tục hoàn thiện thể chế theo nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, cụ thể hoá phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; đồng thời chủ động nghiên cứu, đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách mới nhằm tạo động lực phát triển thành phố trong giai đoạn tới.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo.

- Thực hiện hiệu quả cải cách hành chính gắn với xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh xây dựng vị trí việc làm, tinh giản biên chế, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

- Vận hành chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, “*cấp xã là cấp kiến tạo phát triển*”; tăng cường kiểm tra, giám sát, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở.

**2. Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính**

### ***2.1. Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển***

- Siết chặt kỷ cương thu, chi ngân sách; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần chi thường xuyên, phấn đấu đến năm 2030 tối thiểu 60% chi ngân sách dành cho đầu tư phát triển, tối đa 40% chi thường xuyên; nghiên cứu cơ chế điều tiết ngân sách, thực hiện thương vượt thu cho ngân sách cấp xã so với dự toán được giao.

- Triển khai toàn diện các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, ngân sách và đầu tư; đồng thời chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế mới để khai thác hiệu quả các nguồn lực cho phát triển thành phố.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP); thí điểm các mô hình tài chính mới như tài chính xanh, quỹ đầu tư phát triển đô thị và các công cụ tài chính đổi mới, tạo nguồn lực bền vững cho đầu tư phát triển.

- Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, trong đó cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự và pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ và cá nhân kinh doanh.

- Tăng cường khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai và tài sản công, xây dựng và triển khai kế hoạch xử lý nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; đồng thời rà soát, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, chậm triển khai, nhằm chống lãng phí, thất thoát tài sản và giải phóng nguồn lực cho phát triển.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý và khai thác Khu Thương mại tự do, ban hành quy định về khung giá và phương pháp xác định giá cho thuê, cho thuê lại cơ sở hạ tầng trong các khu chức năng, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ quốc tế.

## ***2.2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững***

- Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trở thành động lực chủ yếu của mô hình tăng trưởng mới.

- Tổ chức lập, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch tạo không gian phát triển mới. Triển khai quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị; quy hoạch lấn biển. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

- Phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, bảo đảm kinh tế nhà nước<sup>1</sup> giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của tăng trưởng. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thuận lợi để kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của tăng trưởng. Thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất mới, trọng tâm là phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số, thân thiện với môi trường.

- Tái cấu trúc ngành công nghiệp gắn với mục tiêu hiện đại hóa, thông minh hóa và xanh hóa. Tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030. Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình cụm công nghiệp sinh thái.

- Phục hồi có chọn lọc các ngành truyền thống: cơ khí, đóng tàu, vận tải, cảng biển, logistics. Xây dựng và triển khai Đề án nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng, trong đó chú trọng đóng tàu công nghệ cao và tàu chạy bằng năng lượng sạch phù hợp với cam kết chuyển đổi xanh của thành phố. Thu hút đầu tư năng lượng tái tạo, từng bước đưa Hải Phòng trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của phía Bắc.

- Triển khai hiệu quả Khu thương mại tự do thế hệ mới Hải Phòng. Phát triển hệ thống logistics hiện đại gắn với triển khai các dự án trọng điểm về cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, cảng thủy nội địa. Quan tâm phát triển các cảng sông, vận tải đường thủy nội địa, nhất là khu vực phía Tây Hải Phòng. Thu hút các hãng tàu lớn, phát triển mô hình cảng xanh, thông minh.

- Thu hút đầu tư các trung tâm thương mại đa năng, phức hợp, tổng hợp mang tầm khu vực Đông Nam Á; phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố nhằm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ. Phát triển mạnh thương mại điện tử, đến năm 2030 trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử. Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử, xúc tiến thương mại trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thành phố trở thành Trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển Quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế.

---

<sup>1</sup> Xây dựng Chương trình hành động (Kế hoạch) triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

- Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà, Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia. Xây dựng Cát Bà thành “đảo xanh”; Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng và trở thành khu vực hậu cần về dịch vụ, du lịch... cho Khu kinh tế phía Nam, cảng Nam Đồ Sơn và Khu thương mại tự do; Côn Sơn - Kiếp Bạc trở thành trung tâm du lịch văn hóa, tâm linh quốc tế. Xây dựng bộ tiêu chí du lịch Xanh; xây dựng “Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, làm cơ sở ban hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển du lịch Hải Phòng. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao như du lịch đường thủy, du lịch nông nghiệp - nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch khám phá - trải nghiệm; nghiên cứu khai thác du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ; đẩy mạnh quảng bá, nâng cao vị thế du lịch Hải Phòng, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Xúc tiến, kết nối mở đường bay từ Hải Phòng đi các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế. Nghiên cứu mở thêm đường bay kết nối trực tiếp Hải Phòng với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn của khu vực và thế giới, các trung tâm kinh tế mới nổi để tăng cường trao đổi, giao lưu, phát triển du lịch và kinh tế. Ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong vùng đồng bằng Sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ như Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội; đồng thời nghiên cứu mở rộng hợp tác với các trung tâm du lịch quốc gia trong nước như Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Kiên Giang... nhằm tăng cường liên kết vùng, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao năng lực thu hút khách du lịch.

- Phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện đại, hiệu quả, bền vững. Ban hành và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh phát triển sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường.

### **3. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng trong tổng thể phát triển văn hóa, con người Việt Nam**

- Tổ chức thực hiện Hệ giá trị quốc gia, Hệ giá trị văn hoá, Hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam sau khi Trung ương ban hành. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá; Đề án của Trung ương về thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm chủ thể và trung tâm.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ

Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa, bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hoá và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

- Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao của vùng đồng bằng Sông Hồng:

+ Phát triển văn hóa hài hòa với kinh tế - xã hội. Tiếp tục xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất (1585 - 2035); Xây dựng hồ sơ khoa học trình UNESCO vinh danh Đại danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh nhân kỷ niệm 700 năm ngày sinh (1330 - 2030);

+ Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu vực chùa Thanh Mai; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử Văn Miếu Mao Điền; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật đền Xưa - chùa Giám - đền Bia.

+ Lập Đề án phát huy giá trị Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kính Chủ, Nhãm Dương sau khi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.

+ Phối hợp với tỉnh Hưng Yên hoàn thiện, bảo vệ hồ sơ nghệ thuật Chèo trình UNESCO ghi danh di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

- Thực hiện Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1680/QĐ-TTg, ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại; xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn, tổ dân phố (đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao các thôn, tổ dân phố trên địa bàn). Đề án phát triển Bóng đá Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Hải Phòng - thành phố âm nhạc”.

- Xây dựng và triển khai Đề án truyền thông thành phố Hải Phòng nhằm định vị mới về Hải Phòng.

- Triển khai Đề án tổ chức các hoạt động văn hóa tuyên truyền về phòng chống ma túy, thành phố Hải Phòng không ma túy.

- Đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại. Phát triển văn học, nghệ thuật mang bản sắc Hải Phòng. Nghiên cứu ban hành các nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao, hoạt động thể thao của thành phố Hải Phòng; Nghị quyết “Phát triển thể dục thể thao thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.

#### **4. Tập trung đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao**

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tập trung thực hiện thành công giai đoạn 1 mô hình Trường học Xã hội chủ nghĩa. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư trong và ngoài nước phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo; đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn thành phố.

- Tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên trên 90% vào năm 2030. Triển khai tổ chức, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Thu hút đầu tư phát triển các trường quốc tế; tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục, phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo chất lượng cao.

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thu hút, trọng dụng nhân tài, người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

#### **5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong quản trị, sản xuất và dịch vụ; qua đó nâng cao năng suất lao động, hình thành các mô hình sản xuất thông minh và phát triển kinh tế số.

- Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tài chính, đầu tư và Khu thương mại tự do.

- Đầu tư nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học-công nghệ Hải Phòng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố<sup>2</sup>. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo

<sup>2</sup> Công văn số 1490-CV/VPTU ngày 05/02/2026 ý kiến của Thường trực Thành ủy đồng ý chủ trương không thành lập mới Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo Hải Phòng; giữ

(Science and Innovation Park).

- Chuyển đổi số hệ thống thông tin cơ sở của thành phố. Hoàn thiện xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố đóng vai trò như “bộ não số” của thành phố. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng; hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics, trước mắt ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh cảng triển khai cảng biển số.

- Triển khai Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển du lịch thông minh trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030. Thực hiện số hóa hình ảnh và thuyết minh tại các điểm tham quan du lịch trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số báo chí thực hiện Quyết định số 348/QĐ-TTg, ngày 6/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## **6. Đổi mới quản lý xã hội; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân Thành phố**

- Tập trung triển khai Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng và Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế. Tỷ lệ hộ nghèo duy trì mức giảm trên 1 điểm %/năm, phấn đấu đến năm 2028 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030.

- Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; từng bước tiến tới “Việc làm xanh”. Xây dựng và triển khai Đề án quan hệ lao động giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Tháng hành động về An toàn - vệ sinh lao động hằng năm.

- Triển khai mô hình “*Khu lưu trú công nhân kiểu mẫu*” không chỉ là nơi ở mà phải đi kèm hạ tầng y tế, trường học mầm non ngay tại khu công nghiệp. Gắn việc phát triển các khu công nghiệp sinh thái với cam kết của doanh nghiệp về mức lương và chế độ đãi ngộ; khuyến khích mô hình “*Việc làm xanh*” để tăng tính bền vững.

## **7. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đẩy mạnh liên kết vùng; phát triển đô thị, nông thôn; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu**

---

nguyên tên gọi và nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học-công nghệ Hải Phòng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố.

### ***7.1. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đẩy mạnh liên kết vùng; phát triển đô thị, nông thôn***

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng công nghệ, hạ tầng văn hóa, giáo dục, thể thao. Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ là động lực phát triển kinh tế xã hội. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường.

- Phấn đấu đến năm 2030 thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng trên cơ sở khai thác đồng bộ, cộng hưởng lợi thế chiến lược của Sân bay Gia Bình, Cảng Lạch Huyện, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh và các tuyến đường bộ kết nối, để hình thành một cực tăng trưởng mới của thành phố.

- Hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa; phát triển các tuyến đường thủy ven biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, cải tạo, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế tại Hải Phòng. Thúc đẩy hoạt động vận tải xuyên biên giới.

- Xây dựng đô thị hiện đại, thông minh, giàu bản sắc; thúc đẩy quá trình đô thị hóa bền vững, cân đối giữa đô thị và nông thôn, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản đạt các tiêu chí quan trọng của đô thị đặc biệt. Chinh trang đô thị cũ, phát triển mô hình “đô thị di sản”. Phát triển nhà ở đồng bộ hạ tầng, phù hợp quy hoạch; đẩy mạnh nhà ở xã hội; tái thiết chung cư cũ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển mạnh các sản phẩm OCOP đặc trưng.

### ***7.2. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu***

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050, đưa Hải Phòng đi đầu về phát triển xanh và bền vững.

- Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ môi trường, phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai. Đầu tư xây dựng từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên (Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác Seraphin Hải Dương tại xã Lai Khê).

- Đẩy mạnh các giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tỷ lệ che phủ rừng hằng năm duy trì mức 6,4%; phấn đấu đến năm 2030: tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông dự kiến khoảng 65%, lượng

phát thải khí nhà kính giảm 43,5%, tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98%, tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển trên địa bàn thành phố đạt tối thiểu 0,035% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống đê điều (đê sông, đê cửa sông và đê biển) cần được đầu tư theo hướng củng cố, nâng cấp và hoàn thiện, đặc biệt là các tuyến đê cấp III, cấp đặc biệt để phòng, chống bão và nước biển dâng. Công tác thủy lợi cần được cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa để phục vụ đa mục tiêu, giải quyết các thách thức về hạ thấp mực nước trên sông chính, ngập úng nội đồng và xâm nhập mặn ven biển.

### **8. Tăng cường quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn**

- Phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thống. Xây dựng và phát triển đặc khu Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực vịnh Bắc Bộ.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 08/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy”, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng 100% các xã, phường, đặc khu trở thành địa bàn không ma túy, thành phố Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy.

- Nắm chắc tình hình, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh tôn giáo, an ninh công nhân, an ninh xã hội, an ninh con người, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Thực hiện hiệu quả công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; tiếp nhận, dạy nghề và tạo việc làm cho bộ đội xuất ngũ.

- Chỉ đạo lực lượng vũ trang thành phố duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; diễn tập các cấp. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

- Chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang thành phố “tinh, gọn, mạnh”. Xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách quân đội và hậu phương quân đội và các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”.

## **9. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng**

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Xây dựng Hải Phòng trở thành “Thành phố kết nối toàn cầu”, trung tâm tổ chức các sự kiện quốc tế; nâng cao hiệu quả ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao số. Triển khai phong phú các hoạt động ngoại giao văn hóa.

- Tăng cường thu hút nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. Đổi mới thu hút nguồn lực kiều hối, tri thức kiều bào người Hải Phòng ở nước ngoài.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của Thành phố chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích và dự báo chiến lược phục vụ hiệu quả công tác đối ngoại của thành phố.

- Hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, thiết lập cơ chế phối hợp với các địa phương lân cận đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố.

## **10. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng thể trận lòng dân vững chắc**

- Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội để thực hiện các nhiệm vụ phát triển của thành phố; triển khai hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Hoàn thiện cơ chế để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ cương, trách nhiệm xã hội và ý thức công dân.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, theo hướng gần dân, sát dân, lấy sự hài lòng và sự tham gia của Nhân dân làm thước đo hiệu quả; tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến. Triển khai Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”, phấn đấu đến năm 2030 mỗi xã, phường có ít nhất 05 mô hình đoàn kết, tự quản hiệu quả.

- Tăng cường giám sát xã hội, phản biện chính sách và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Triển khai nghiêm Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; duy trì đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; đẩy mạnh công khai,

minh bạch trong quản lý nhà nước, nhất là các lĩnh vực đầu tư công, đất đai, tài chính - ngân sách, môi trường và cải cách hành chính. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; củng cố hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng trực tuyến tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, bảo đảm kết nối liên thông từ thành phố đến cơ sở. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Mặt trận, dân vận; đưa tiêu chí “gần dân, trọng dân, hiểu dân, vì dân” vào hệ thống đánh giá cán bộ, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo và cán bộ trực tiếp làm việc với Nhân dân.

## **11. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa toàn diện dữ liệu và thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai. Số hóa, tích hợp thông tin các loại quy hoạch đang có hiệu lực trên địa bàn thành phố trên phần mềm/ứng dụng nhằm phục vụ nhu cầu tra cứu công khai của Nhân dân, doanh nghiệp; cập nhật ngay khi có điều chỉnh, bổ sung. Có chế tài xử lý nghiêm hành vi chậm công khai các loại quy hoạch sau khi có hiệu lực.

- Triển khai tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

## **12. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo của Thành uỷ và các cấp uỷ đảng**

### **12.1. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức**

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước trong "Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc". Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai Nghị quyết về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Ban hành Đề án “Đổi mới nội dung công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội”; Đề án “Đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố đến năm 2030 và các năm tiếp theo”.

- Chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác tuyên giáo và dân vận, sử dụng mạng xã hội, công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo để đổi mới phương thức tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

### ***12.2. Tăng cường dân vận, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân:***

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn, đồng thời tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới trên địa bàn thành phố.

- Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo trên địa bàn thành phố đến năm 2030. Triển khai đồng bộ mô hình “Chính quyền thân thiện”, mô hình “Công sở thân thiện”.

### ***12.3. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, gương mẫu, đủ năng lực thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập***

- Xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là trung tâm đoàn kết, quy tụ trí tuệ và sức mạnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tăng cường củng cố, phát triển tổ chức đảng; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động của các loại hình tổ chức đảng, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng hoạt động.

- Triển khai hiệu quả các chủ trương, quy định của Trung ương và của Thành ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tổ chức đánh giá nghiêm túc chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Bộ tiêu chí của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Quan tâm bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú;

chú trọng phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, sinh viên và các khu vực còn ít đảng viên... Tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

***12.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị thành phố có tư duy chiến lược, năng lực quản trị tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá của thành phố trong giai đoạn mới.***

- Ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; tập trung đề xuất các giải pháp đột phá, đặc thù nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố, trọng tâm là đội ngũ cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý và cán bộ cơ sở (cấp xã) thực sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của thành phố và đất nước.

- Hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy trình về công tác cán bộ bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, đúng nguyên tắc; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ theo hướng mở, động, liên thông; tăng cường luân chuyển cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực nổi trội về cơ sở để rèn luyện, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho thành phố. Chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, ưu tiên đào tạo, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là cán bộ cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính. Tập trung triển khai hiệu quả việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý theo định kỳ hằng quý và hằng năm. Thiết lập cơ chế đánh giá bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể (KPI); gắn kết quả thực hiện với công tác quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ.

- Kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân gương mẫu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, kiên quyết thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm, uy tín thấp, hoặc để xảy ra sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

***12.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng:***

- Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa 2025 - 2030 và kế hoạch hằng năm, xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, nhạy cảm.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Thành ủy; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; công tác cán bộ; việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Thực hiện kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề và giám sát theo dấu hiệu rủi ro; xây dựng cơ chế phân tích, đánh giá rủi ro theo lĩnh vực; chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm ngay từ cơ sở, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư công, tài chính, chuyển đổi số.

- Tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; không để hình thành “vùng cấm”, “vùng trống” trong kiểm tra, giám sát.

- Xem xét, xử lý kỷ luật Đảng kịp thời, đúng quy định; đồng thời bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị khi để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, vi phạm kéo dài hoặc vấn đề nổi cộm. Thực hiện giám sát chuyên đề đối với 50% cấp ủy viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trong nhiệm kỳ. Tổ chức kiểm tra toàn diện, định kỳ đối với ủy ban kiểm tra cấp xã và tương đương ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

- Nắm chắc tình hình địa bàn, lĩnh vực, phát hiện kịp thời dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; phối hợp với các cơ quan báo chí, Mặt trận Tổ quốc trong phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm.

- Triển khai chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, từng bước thực hiện “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”, trước mắt đối với việc công khai, kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý.

- Thiết lập cơ chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, nội chính, tư pháp; đồng thời phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong phát hiện và xử lý vi phạm.

### ***12.6. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:***

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện đồng bộ phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc kê khai, xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý dứt điểm các vụ việc kéo dài.

- Triển khai hiệu quả mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”.

- Thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính - ngân sách, đấu thầu, mua sắm công, quản lý tài sản công; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định.

**12.7. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện để tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy theo hướng khoa học, dân chủ, dựa trên dữ liệu và thực tiễn**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy các cấp theo hướng rõ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm; phát huy vai trò của tập thể cấp ủy gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy; xây dựng các cơ quan của Đảng thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số toàn diện. Xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phân tích và dự báo dựa trên dữ liệu lớn.

*(Chi tiết, Danh mục các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2; Danh mục đề án, dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030 tại Phụ lục 3 kèm theo).*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Thường vụ Thành ủy**

- Chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt Chương trình hành động tới các cấp ủy Đảng; chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, đề án triển khai thực hiện nội dung Chương trình.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện tại các cấp ủy đảng trực thuộc; chỉ đạo việc sơ kết thực hiện Chương trình giữa nhiệm kỳ và tổng kết thực hiện Chương trình vào cuối nhiệm kỳ gắn với báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Định kỳ hằng quý, Ban Thường vụ Thành ủy họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động và nghe báo cáo tiến độ đột xuất để chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh.

## **2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố**

Chỉ đạo cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình thông qua Nghị quyết của HĐND thành phố; bố trí kinh phí để thực hiện các đề án, dự án... cụ thể hóa nội dung Chương trình. Xây dựng kế hoạch, tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị của Thành phố trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố để cụ thể hóa Chương trình.

## **3. Đảng ủy UBND thành phố**

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng và bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, công trình bám sát theo nội dung Chương trình để tổ chức triển khai, thực hiện.

- Cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động thành nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, giao nhiệm vụ cụ thể đến các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thành ủy và đề xuất các giải pháp thực hiện.

## **4. Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Chỉ đạo tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền, của cán bộ, đảng viên của các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội tham gia xây dựng các chính sách lớn của Thành phố.

## **5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, quy chế, quy định, kế hoạch công tác để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Ban Tổ chức Thành ủy căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động để tham mưu, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ tập thể, cá nhân theo quy định.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tham mưu công tác phổ biến, quán triệt Chương trình hành động và tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tổ chức thực hiện Chương trình.

- Văn phòng Thành ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, nắm tình hình, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Chương trình trong báo cáo hằng năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết Chương trình vào cuối nhiệm kỳ.

## **6. Các cấp ủy đảng trực thuộc, các sở, ban, ngành thành phố**

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nghị quyết chiến lược của Trung ương, Bộ Chính trị. Chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch hành động đã ban hành, bảo đảm đồng bộ, có mục tiêu, lộ trình và thời gian thực hiện cụ thể. Kết quả thực hiện Chương trình hành động là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Toàn Đảng bộ khẩn trương đưa Nghị quyết vào cuộc sống; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; hành động quyết liệt, chủ động, sáng tạo ngay từ đầu nhiệm kỳ, tránh chậm trễ, hình thức; lấy kết quả cụ thể và sự hài lòng, niềm tin, hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo cao nhất. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và đề xuất của các cơ quan liên quan, Thành ủy kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra.

*Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.*

### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW (để báo cáo),
- Các ban Đảng và VPTW (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- HĐND, UBND Thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT-XH thành phố,
- Đảng ủy trực thuộc TU,
- Các đ/c Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M THÀNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Lê Tiến Châu**

**PHỤ LỤC 1**  
**Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2025-2030**

-----

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị</b>					
1	Kết nạp đảng viên	%/năm		3% tổng số đảng viên trở lên	Ban Tổ chức Thành uỷ	Theo Chương trình hành động số 05
2	Thành lập tổ chức đảng	Tổ chức đảng	200 - 220		Ban Tổ chức Thành uỷ	Theo Chương trình hành động số 05
3	Xây dựng “chính quyền thân thiện”, “công sở thân thiện”	%	Đến năm 2027, 100% chính quyền cấp xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” và 100% sở, ban, ngành thành phố được công nhận đạt chuẩn “Công sở thân thiện”.		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Theo Chương trình hành động số 05
4	Đối thoại với Nhân dân	% năm	100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với Nhân dân theo quy định.		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Theo Chương trình hành động số 05
5	Mô hình “Dân vận khéo”	%/năm	100% xã, phường, đặc khu; sở, ngành có mô hình “Dân vận khéo” gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Theo Chương trình hành động số 05

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
			hoạt động, công tác của ngành, địa phương, đơn vị.			
6	- Kiểm tra, giám sát toàn diện	%/năm	100% tổ chức đảng cấp dưới		Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ	Theo Chương trình hành động số 05
	- Giám sát chuyên đề;	%	50% tổ chức đảng và đảng viên là người đứng đầu địa phương, đơn vị			Theo Chương trình hành động số 05
7	Giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên	%/năm		100	- Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ, - Ban Nội chính Thành uỷ	Theo Chương trình hành động số 05
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh</b>					
1.	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%/năm		≥13, phấn đấu đạt 14%/năm	- Sở Tài chính; - Thống kê thành phố.	Theo Chương trình hành động số 05
	<i>Trong đó:</i>					
	- Công nghiệp - Xây dựng	%/năm		15,2		
	- Dịch vụ	%/năm		10,9		
	- Nông, lâm và thủy sản	%/năm		2,0		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%/năm		8,0		

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
2.	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/người	11.247		- Sở Tài chính; - Thống kê thành phố.	Theo Chương trình hành động số 05
3.	Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP	%	≥35		Thống kê thành phố	Theo Chương trình hành động số 05, điều chỉnh đơn vị chủ trì
4.	Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%/năm		15,5 - 16,5	Sở Công Thương	Theo Chương trình hành động số 05
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	47-48		Sở Công Thương	Theo Chương trình hành động số 05
	- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo	%	60		Sở Công Thương	Theo Chương trình hành động số 05
5.	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	% GRDP		43	- Sở Tài chính; - Thống kê thành phố.	Nhiệm vụ mới theo Nghị quyết Đại hội XIV
	Trong đó: đầu tư công/tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%		10		
6.	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	245.500		Sở Tài chính	Theo Chương trình hành động số 05
	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	122.000		Thuế thành phố	Theo Chương trình hành động số 05

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
7.	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Triệu tỷ đồng	2,4 (Tổng 5 năm 2026-2030)		- Sở Tài chính; - Thống kê thành phố.	Theo Chương trình hành động số 05
8.	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	≥75		Sở Công Thương	Theo Chương trình hành động số 05
9.	Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn	Triệu tấn	380		Sở Xây dựng	Theo Chương trình hành động số 05
10.	Khách du lịch	Triệu lượt	25		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Theo Chương trình hành động số 05
11.	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	57		Thống kê thành phố	Theo Chương trình hành động số 05
12.	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%/năm		11	Thống kê thành phố	Theo Chương trình hành động số 05
13.	Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn	Doanh nghiệp	87.000		Sở Tài chính	Theo Chương trình hành động số 05
	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp/năm		9.200		Theo Chương trình hành động số 05
14.	Các chỉ số					
14.1	Chỉ số chuyển đổi số (DTI)			Nhóm 5 địa	Sở Khoa học và Công	Theo Chương trình

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
				phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	nghe	hành động số 05-Ctr/TU
14.2	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Tài chính	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
14.3	Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Nội vụ	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
14.4	Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
15	Xây dựng nông thôn mới				Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
15.1	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	80			
15.2	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	50			

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
16	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55		Sở Nội vụ	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
17	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố	%	62-63		Bảo hiểm xã hội thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
18	Chỉ số phát triển con người			0,8	Thống kê thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
19	Hoàn thành nhà ở xã hội	Căn	32.900		Sở Xây dựng	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
20	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
	- Số nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên	Nhà máy	$\geq 1$		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
21	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	$\geq 40$		Sở Xây dựng	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			Đến năm 2030	Bình quân năm		
22	Tỉ lệ đô thị hóa	%	55%		Sở Xây dựng	Nhiệm vụ mới theo Nghị quyết Đại hội XIV
23	Xây dựng thí điểm các tiêu đội, trung đội dân quân thường trực ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh	Đơn vị	25 - 30		Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-Ctr/TU
24	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm	%		$\geq 80$	Công an thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung, Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 04/3/2026
	- Các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%		$\geq 95$		
	- Hằng năm, phấn đấu kiểm chế, kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội	%	10			
	- Hằng năm, kiểm chế tai nạn giao thông, các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng; phấn đấu kéo giảm (trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết và số người bị thương)	%	6			
	- Hằng năm, kéo giảm số vụ cháy cấp III trở lên	%	6			

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**  
**GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

-----

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
I-	<b>Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền gắn với vận hành tốt chính quyền địa phương 2 cấp</b>					
(1)	Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức	Năm 2025	Sở Nội vụ	Các sở ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND Thành phố về việc luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Triển khai thực hiện các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND thành phố cụ thể hóa các quy định Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	<p>Đã hoàn thành các nội dung tham mưu ban hành các Nghị quyết của HĐND thành phố và Kế hoạch của UBND thành phố.</p> <p>Quý II/2026 hoàn thành nhiệm vụ thành lập và ban hành điều lệ, quy chế đầu tư của Quỹ đầu tư mạo hiểm UBND thành phố.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	- Nghị quyết của HĐND thành phố: (1) quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục ưu đãi thuế đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố. (02) quy định phương thức, điều kiện, nội dung, mức và trình tự, thủ tục hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố cho các tổ chức, cá nhân	Theo Chương trình hành động số 05 điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					<p>thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng. (03) quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động. (4) quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030”. (5) quy định nội dung, mức, thời gian, tiêu chí và đối tượng được hưởng ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố. (6) phê duyệt Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hải Phòng và cơ chế tổ chức hoạt động,</p>	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					<p>trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện.</p> <p>- Quyết định của UBND thành phố: (1) quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động. (2) quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp giấy phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới. (3) quy định hình thức, trình tự, thủ tục ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố”. (4) thành lập và ban hành điều lệ, quy chế đầu tư của Quỹ đầu tư mạo hiểm.</p>	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(3)	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức	Thực hiện thường xuyên	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Các quy định, quy chế	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(4)	Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ	Thực hiện thường xuyên; hằng năm	Ban Tổ chức Thành uỷ Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố; các đơn vị, địa phương liên quan	Hướng dẫn của UBND thành phố /Nghị quyết của HĐND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ
(5)	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng linh hoạt, thực chất	Quý I hàng năm xây dựng và triển khai Kế hoạch	Sở Nội vụ	Trường Chính trị Tô Hiệu; Các sở, ngành thành phố; Các đơn vị địa phương	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của UBND thành phố; Kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(6)	Giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính; số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố năm 2027	Quý IV hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố.	Quyết định của UBND thành phố	Nội dung mới theo Nghị quyết Đại hội XIV
(7)	Tập trung triển khai có hiệu quả Khu thương mại tự do thế hệ mới tại Hải Phòng theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội.	Xây dựng Kế hoạch quý I/2026; triển khai giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai khu thương mại tự do Hải Phòng và Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư/dự án đầu tư trong Khu Thương mại tự do	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
(8)	Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quý I/2026	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết quy định các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(9)	Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031	Quý I, II/2026	Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Văn bản của UBND thành phố; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 diễn ra thành công tốt đẹp, đúng định hướng.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(10)	Báo cáo, trình UBND thành phố phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của các sở, ban, ngành.	Quý II/2026	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành	Quyết định của UBND thành phố	Nội dung mới theo Nghị quyết Đại hội XIV
(11)	Xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp	Quý II/2026	Sở Nội vụ	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Quyết định công nhận kết quả phân loại ĐVHC cấp xã	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(12)	Xây dựng cơ chế đặc thù của thành phố nhằm cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị.	Quý II/2026	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành, địa phương có liên quan	Các đề án, quy định	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh tiến độ
(13)	Hoàn thiện, triển khai phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) đối với công chức	Quý III/2026	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Triển khai phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) đối với công chức tới cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ
(14)	Tiếp tục quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 cho phù hợp.	Quý III/2026	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, UBND cấp xã	Văn bản của UBND thành phố về việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(15)	Triển khai nhiệm vụ “Lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính”.	Quý II/2027	Sở Nội vụ	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ
(16)	Thực hiện xây dựng Kế hoạch tỉnh giảm biên chế giai đoạn 2026-2031	Triển khai, thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương	Ban Tổ chức Thành uỷ Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố; Các đơn vị địa phương.	Kế hoạch tỉnh giảm biên chế của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>II-</b>	<b>Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính</b>					
<b>2.1.</b>	<b>Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển</b>					
(1)	Ban hành Kế hoạch phương án vay vốn (hạn mức, nguồn vay, phát hành trái phiếu) và tiêu chí lựa chọn dự án được sử dụng vốn vay nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị	Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(2)	Xây dựng cơ chế điều tiết ngân sách; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương.	- Đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 - Nhiệm vụ 2026: Quý IV/2026	Sở Tài chính	Thuế thành phố, các sở, ngành, địa phương	- Năm 2025: Đã hoàn thành (Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025; Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025) - Năm 2026: Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp chính quyền địa phương năm 2027 (áp dụng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách). (Quý IV/2026)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(3)	Nghị quyết về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030	Tháng 12/2025 (đã hoàn thành)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố (Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025)	Theo Chương trình hành động số 05

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(4)	Triển khai thực hiện Quyết định điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch: Quý IV/2026; - Triển khai thực hiện: 2026-2030.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương; các Bộ, ngành Trung ương và đơn vị có liên quan	Kế hoạch thực hiện Quyết định của UBND thành phố điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
(5)	Ban hành Nghị quyết quy định về áp dụng phí, lệ phí và điều chỉnh mức thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Năm 2025	Sở Tài chính, các Sở, ngành theo chuyên môn được giao nhiệm vụ về Phí, lệ phí	Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn và các đơn vị có liên quan khác	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(6)	Triển khai các nội dung theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng	Quý I năm 2026 cơ bản hoàn thành và thường xuyên, liên tục trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản của các đơn vị	Sở Tài chính		Quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU (Đã ban hành Kế hoạch năm 2025)
(7)	Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trong đó: Phân bổ ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách; cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm không dàn trải, manh mún, tập trung các dự án lớn, tạo động lực phát triển.	Quý II/2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU có điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(8)	Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trụ sở hành chính cấp xã	- Phê duyệt Kế hoạch trong quý III năm 2025; - Hoàn thành Kế hoạch trong năm 2027.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	- Văn bản phê duyệt Kế hoạch.(Đã ban hành Kế hoạch, đang thực hiện) - Nghiệm thu đưa vào sử dụng cơ sở vật chất trụ sở hành chính cấp xã sau sáp nhập.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(9)	Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương	Năm 2025 - Quý IV 2026	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương	- Năm 2025: Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh thời gian
(10)	Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phân đầu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố.	Quý IV hàng năm	Sở Tài chính	Thuế thành phố, các Sở, ngành, địa phương	Nghị quyết về giao dự toán thu NSNN; thu, chi NSDP và phân bổ NSDP hằng năm. Năm 2026: Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2027 (áp dụng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách). Hoàn thành trong quý IV/2030	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh thời gian

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(11)	Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (bao gồm tổng chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên).	Quý IV hàng năm	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương	Nghi quyết về giao dự toán thu NSNN; thu, chi NSDP và phân bổ NSDP hằng năm.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh thời gian
(12)	Ưu tiên triển khai Khu thương mại tự do tại các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng trong các khu kinh tế. Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu thương mại tự do thế hệ mới, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước.	Giai đoạn 2026 - 2030 (thường xuyên)	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch xúc tiến đầu tư	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>2.2.</b>	<b><i>Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững</i></b>					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(1)	Phối hợp trong công tác lập điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó tập trung đề xuất các nội dung đưa vào Quy hoạch vùng để phát huy vai trò cực tăng trưởng của thành phố trong tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; khai thác tốt các hành lang, vành đai kinh tế nối với Thủ đô và hành lang kinh tế ven biển)	Theo tiến độ yêu cầu của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Văn bản phối hợp hoặc tham gia ý kiến về Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Triển khai thành lập các khu công nghiệp trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và Khu kinh tế chuyên biệt theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao đúng tiến độ. Gắn phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp với yêu cầu phát triển bền vững, thông minh và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường - xã hội - quản trị (ESG).	Thường xuyên, hằng năm	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định chủ trương đầu tư Khu công nghiệp	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(3)	Ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Ban hành quý IV/2025 và triển khai các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan; Các tổ chức chính trị - xã hội; Các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn	Kế hoạch của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU (Đã ban hành)
(4)	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030	- Xây dựng KH Năm 2025-Quý I/2026; - Triển khai thực hiện: Giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan	Kết luận của Thành uỷ, Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân thành phố (đã ban hành)	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(5)	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.	- Ban hành KH quý I/2026; thực hiện giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước	Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV
(6)	Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình cụm công nghiệp sinh thái.	Quý I/ 2026 Báo cáo sơ bộ UBND thành phố	Sở Công Thương	- Các Sở, ban, ngành, địa phương - Chủ đầu tư Cụm công nghiệp.	Thành lập các Cụm công nghiệp sinh thái	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(7)	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2035	Quý II/2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(8)	Xây dựng và triển khai Đề án Nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng	Tháng 12/2026 Báo cáo đề án	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hồ sơ trình Đề án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(9)	Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075	Hoàn thành trong quý II năm 2027	Sở Xây dựng	Các bộ, ngành TW; sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Theo Chương trình hành động số 05 điều chỉnh, bổ sung
(10)	Lập, trình phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng	Hoàn thành trong quý IV năm 2027	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(11)	Quy hoạch không gian ngầm thành phố Hải Phòng; Quy hoạch chuyên ngành cao độ nền và thoát nước thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Quy hoạch chuyên ngành giao thông thành phố Hải Phòng (trong đó đặc biệt lưu ý quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị thành phố Hải Phòng) và các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác	Hoàn thành trong quý I năm 2028	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(12)	Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng chậm nhất là quý IV năm 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các sở, ban, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh chủ trương đầu tư và khởi công Dự án trong Quý IV năm 2025</li> <li>- Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng trước năm 2030</li> </ul>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung
(13)	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 30/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đã ban hành Kế hoạch quý IV/2025 và triển khai các năm tiếp theo	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành, địa phương</li> <li>- Công ty Điện lực Hải Phòng.</li> <li>- Các đơn vị liên quan.</li> </ul>	Triển khai Chương trình hành động của Thành ủy; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình hành động	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung
(14)	Có chính sách khuyến khích chuyển đổi hoặc xây dựng khu công nghiệp sinh thái	Ban hành trong quý IV/2026; triển khai 2026 - 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố về chính sách khuyến khích	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(15)	Ban hành và triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Ban hành quý II/2026 và triển khai các năm tiếp theo	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành, địa phương - Các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn	Kế hoạch của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(16)	Ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố nhằm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ	Ban hành tháng 12/2026 và triển khai các năm tiếp theo	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành, địa phương - Các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn	Kế hoạch của UBND thành phố (Tờ trình số 7211/TTr-SCT, ngày 30/12/2025 gửi UBND thành phố)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung
(17)	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thành phố trở thành Trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển Quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế	Quý II/2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hồ sơ trình Đề án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(18)	Tập trung khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố; đặc biệt, phát triển Khu du lịch Cát Bà, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với danh hiệu Di sản thế giới; phát triển Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng và trở thành khu vực hậu cần về dịch vụ, du lịch... cho Khu kinh tế phía Nam, cảng Nam Đồ Sơn và Khu thương mại tự do.	Từ quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	“Xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, bao gồm hợp nhất các mục tiêu, nội dung phát triển du lịch phía Đông và phía Tây Hải Phòng, xây dựng các sản phẩm du lịch mới có tính đặc trưng, hấp dẫn, chất lượng cao của Hải Phòng như du lịch đường thủy, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch khám phá trải nghiệm mới; Xây dựng bộ tiêu chí du lịch Xanh; Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đầy mạnh quảng bá để du lịch Hải Phòng xứng tầm với mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(19)	Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà là khu du lịch quốc gia.	Từ quý I đến quý IV năm 2026 (hoàn thiện hồ sơ trình BVHTTDL công nhận)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ VHTTDL công nhận Cát Bà là khu du lịch quốc gia	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(20)	Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia	Từ quý I đến quý IV năm 2026 (hoàn thiện hồ sơ trình BVHTTDL công nhận)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ VHTTDL công nhận Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(21)	Phối hợp tổ chức các chương trình Xúc tiến đầu tư, mở thêm các đường bay mới hoặc đường bay charter tới các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng như: Seoul, Busan (Hàn Quốc); Tứ Xuyên (Trung Quốc), Đài Bắc (Đài Loan); Nhật Bản, Singapore....	Quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hội nghị xúc tiến quốc tế mở các đường bay mới	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(22)	Ký kết thỏa thuận hợp tác du lịch với các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội để xây dựng các tour, tuyến du lịch chung và chia sẻ kinh nghiệm.	Quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Biên bản ký kết hợp tác	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(23)	Nghiên cứu, khai thác, phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ.	Quý II/2026 đến quý IV/2028	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các ban, sở, ngành liên quan	Các sản phẩm du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(24)	Ban hành Nghị quyết phát triển du lịch phù hợp với chiến lược, quy hoạch mới của Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Quý I/2026 đến quý IV/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các ban, sở, ngành liên quan	Nghị quyết BTV Thành uỷ/ Đề án UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung
(25)	Quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường cho du lịch nông thôn thông qua báo chí, truyền thông, kênh truyền hình, website, mạng xã hội, hội chợ du lịch. Xuất bản ấn phẩm quảng bá mang dấu ấn đặc trưng, nhận diện du lịch nông thôn	Quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các sự kiện, hội chợ, hội thảo, ấn phẩm	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(26)	Ứng dụng khoa học và công nghệ hỗ trợ khách du lịch như: xây dựng bản đồ du lịch số; sản xuất các phần mềm, tiện ích du lịch thông minh sử dụng trên điện thoại di động và các thiết bị thông minh hỗ trợ khách du lịch; nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm trợ lý ảo, thuyết minh tự động, mã QR hỗ trợ khách du lịch tìm hiểu thông tin, truy xuất thông tin, khám phá và trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch, hỗ trợ thanh toán điện tử.	Quý II/2026 đến quý IV/2029	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông minh	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(27)	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(28)	Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 (sau khi Trung ương ban hành Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030)	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(29)	Tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Triển khai thực hiện thường xuyên hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Triển khai Nghị quyết số 07/NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung
<b>III-</b>	<b>Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng trong tổng thể phát triển văn hóa, con người Việt Nam</b>					
(1)	Tiếp tục xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	Quý I/2026 đến quý III/2032	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Triển khai lập hồ sơ theo quy định của UNESCO	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(2)	Xây dựng hồ sơ khoa học trình UNESCO vinh danh Đại danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh	Quý II/2026 đến quý IV/2028	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; - UBND các xã: Cẩm Giang, Mao Điền, Tuệ Tĩnh; các sở, ngành có liên quan	- Được UNESCO vinh danh năm 2029; - UNESCO cùng kỷ niệm 700 năm ngày sinh Đại danh y Thiên sư Tuệ Tĩnh (1330- 2030)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(3)	Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu vực chùa Thanh Mai; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Cùm di tích liên quan đến nhà Mạc ở Dương Kinh, huyện Kiến Thụy; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử Văn Miếu Mao Điền; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật đền Xưa - chùa Giám - đền Bia	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Quy hoạch được phê duyệt	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(4)	Lập Đề án phát huy giá trị Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kính Chủ, Nhâm Dương sau khi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.	Quý II/2026 đến quý IV/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Đề án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(5)	Đề án phát huy giá trị Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kính Chủ, Nhâm Dương sau khi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.	Quý III/2026 đến quý IV/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; - UBND các phường: Trần Hưng Đạo, Nhị Chiểu, Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trãi	Quyết định của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(6)	Dự án tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích kiến trúc lịch sử quốc gia Nhà hát thành phố	Quý I/2026 đến quý IV/2027	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	Văn bản phê duyệt Đề án. Di tích cấp quốc gia Nhà hát lớn thành phố được phát huy giá trị.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(7)	Nghị quyết “Phát triển thể dục thể thao thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.	Quý I/2026 đến quý II/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết BTV/ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung
(8)	Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao, hoạt động thể thao của thành phố Hải Phòng.	Quý I/2026 đến quý IV/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(9)	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam	Quý I/2026 và các năm tiếp theo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành và địa phương	Chương trình/Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố;	Nhiệm vụ mới theo Nghị quyết của Trung ương
(10)	Xây dựng và triển khai Đề án Hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị con người Hải Phòng	Quý II/2026 đến quý IV/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(11)	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn thành phố ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Tháng 6/2026 đến quý II/2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Dự án/ Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(12)	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án "Hải Phòng - Thành phố âm nhạc"	Quý II/2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU có điều chỉnh, bổ sung
(13)	Xây dựng cơ chế phát hiện, thu hút, đào tạo, trọng dụng, khuyến khích tài năng lĩnh vực văn hóa: Hỗ trợ văn nghệ sỹ trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật; hỗ trợ các hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật; hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu; khen thưởng, khuyến khích thu hút tài năng.	Quý I/2027 đến quý IV/2027	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(14)	Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể dục, thể thao, hướng tới mỗi người dân thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân.	Thực hiện thường xuyên, hằng năm	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2030 đạt trên 45%; Số câu lạc bộ Thể dục thể thao đạt 2.900 Câu lạc bộ; Số gia đình thể thao đạt 28 - 30%	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(15)	Đăng cai tổ chức các sự kiện văn hoá quốc tế tại Hải Phòng	Thực hiện thường xuyên, hằng năm	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Ít nhất 01 sự kiện/năm	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(16)	Dự án sân vận động	Quý IV/2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành xây dựng sân động tại phường Dương Kinh	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(17)	Dự án xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn, tổ dân phố (đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao các thôn, tổ dân phố trên địa bàn)	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết; Kế hoạch	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(18)	Khu liên hợp thể thao thành phố	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành việc xây dựng các hạng mục khi liên hợp	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(19)	Khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, thể thao: Rạp chiếu phim, rạp hát, trung tâm triển lãm, trung tâm văn hoá, thể thao quy mô tổ chức các hoạt động quốc gia và quốc tế.	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các dự án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>IV-</b>	<b>Tập trung đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao</b>					
(1)	Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quý I/2026 (đã hoàn thành)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 13/5/2024 về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 19/01/2026)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(2)	Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quý II/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
(3)	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố	Quý II/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch Đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
(4)	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp và từng bước tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế	Quý II/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(5)	Xây dựng dữ liệu ngành giáo dục của thành phố gắn với Chiến lược dữ liệu quốc gia, phục vụ chuyển đổi số và triển khai nền tảng giáo dục số quốc gia có ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp, có kiểm soát.	Quý II/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Đề án Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
(6)	Phát triển trường THPT chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2035	Quý II/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch “Phát triển trường THPT chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2035”	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
(7)	Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các trường học	Quý II/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(8)	Xây dựng mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa”	Quý IV/2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành giai đoạn 1 mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa” và triển khai nhân rộng giai đoạn 2	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
<b>V-</b>	<b>Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>					
(1)	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động	Thực hiện thường xuyên	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Các đề án, quy định...	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Dự án xây dựng Công viên Khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 trình báo cáo xin chủ trương đầu tư; Quý IV năm 2027 trình phê duyệt dự án; Thời gian hoàn thành quý IV năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kết quả triển khai theo yêu cầu của dự án.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(3)	Đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu, nghiên cứu xây dựng trung tâm tính toán hiệu năng cao, hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026; Hoàn thành trong quý IV/2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kết quả triển khai theo yêu cầu của dự án.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(4)	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics, trước mắt ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh cảng triển khai cảng biển số	Năm 2025 và các năm tiếp theo	Chi cục Hải quan khu vực III	Các đơn vị có liên quan	Các Hội nghị, nội dung hướng dẫn, tuyên truyền, các mô hình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(5)	Tổ chức, vận hành Cổng Du lịch thông minh thành phố Hải Phòng	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông minh	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(6)	Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biên, giáo dục và dịch vụ logistics	Thời gian thực hiện: Quý I hàng năm; Hoàn thành trong quý IV hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Các phiên kết nối cung cầu công nghệ được tổ chức (01-02 phiên/năm, trong đó có các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biên, giáo dục và dịch vụ logistics).	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(7)	Hoàn thành xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030.	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Chương trình khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(8)	Xây dựng và tổ chức triển khai hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040)	- Ban hành Kế hoạch: thời gian thực hiện: Quý I năm 2026, hoàn thành trong quý IV năm 2026  - Tổ chức triển khai: Quý I năm 2027, hoàn thành trong quý IV năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Kế hoạch thực hiện Đề án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(9)	Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế.	Ban hành Kế hoạch: thời gian thực hiện: Quý I năm 2026, hoàn thành trong quý IV năm 2026 Tổ chức triển khai: Quý I năm 2027, hoàn thành trong quý IV năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Xếp hạng về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế đứng thứ 3 Việt Nam.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(10)	Ban hành và triển khai Kế hoạch của UBND thành phố về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030	- Ban hành Kế hoạch: Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; Hoàn thành quý IV năm 2026- Tổ chức triển khai: Quý I năm 2026, hoàn thành trong quý IV năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Kế hoạch của UBND thành phố về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 và kết quả triển khai kế hoạch.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(11)	Ban hành và triển khai các chương trình, dự án đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành và triển khai kế hoạch của UBND thành phố về đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.	Ban hành trong quý IV/2026 (sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn) và triển khai thực hiện các năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Các chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: -Xây dựng và triển khai: Nghị quyết của Ban thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; - Xây dựng và triển khai: + Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030. + Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					<p>giai đoạn 2026- 2030; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng năm 2026 - 2030.</p> <p>+ Chương trình phát triển khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.</p> <p>Tiếp tục triển khai: Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021- 2030</p> <p>Kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch</p>	
(12)	Ban hành Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng đến năm 2030	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương của thành phố	Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng đến năm 2030	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU (đã ban hành)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(13)	Ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương của thành phố	Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(14)	Phát triển hạ tầng mạng di động 5G, mạng băng thông rộng cáp quang đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu có liên quan được giao tại Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Thời gian thực hiện Quý IV năm 2025; Thời gian hoàn thành quý IV năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Các sản phẩm theo yêu cầu tại Kế hoạch số 12-KH/TU của Thành ủy, Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(15)	Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể chỉnh lý, lưu trữ, số hóa tài liệu lưu trữ trên phạm vi toàn thành phố đến năm 2030.	Quý II/2026 (triển khai sau khi Đề án được phê duyệt)	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thành phố Hải Phòng	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng
(16)	Ban hành và triển khai các Kế hoạch của UBND thành phố về hỗ trợ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có các kế hoạch hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chương trình phát triển tài sản trí tuệ, kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của thành phố.	Ban hành trong quý IV/2026 (sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn) và triển khai thực hiện các năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Kế hoạch của UBND thành phố về hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, kế hoạch hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chương trình phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiên độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(17)	Nghiên cứu ứng dụng Camera AI trong công tác giám sát tại khu vực chịu sự giám sát của Hải quan nhằm mục đích chống buôn lậu, chống thất thu phí Hạ tầng cảng biển	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Chi cục Hải quan khu vực III	Các đơn vị có liên quan	Đề án, mô hình thí điểm hệ thống Camera AI	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng
(18)	Triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số cho cán bộ công chức.	Thực hiện thường xuyên, hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương của thành phố	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 80% vào cuối năm 2025 và 100% vào năm 2026.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(19)	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng	Thực hiện thường xuyên, hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương của thành phố	Báo cáo kết quả hằng năm.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(20)	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số và hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch trên cơ sở thống nhất, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu số về du lịch ở địa phương và doanh nghiệp.	Triển khai vận hành thường xuyên	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu số quốc gia về du lịch	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(21)	Đầu tư nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học-công nghệ Hải Phòng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành đầu tư nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học-công nghệ Hải Phòng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh bổ sung
<b>VI-</b>	<b>Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân Thành phố</b>					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(1)	Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU (Đã ban hành)
(2)	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế	Thực hiện thường xuyên, hằng năm	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	<p>Hoàn thành Bệnh án điện tử và đưa vào triển khai đồng bộ trong năm 2025.</p> <p>Phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cập nhật trên hệ thống VneID.</p> <p>Thực hiện khám chữa bệnh từ xa cho nhân dân qua telehealth</p> <p>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán và điều trị</p>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(3)	Ban hành cơ chế chính sách nhằm đảm bảo nhân lực y tế đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, cơ cấu để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết HĐND hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2026-2030.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(4)	Ban hành cơ chế chính sách nhằm thực hiện mục tiêu bao phủ Bảo hiểm y tế toàn dân	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(5)	Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng</li> <li>- Quyết định quy định trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau sáp nhập hợp nhất 2 tỉnh, thành phố).</li> <li>- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn</li> </ul>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					thành phố giai đoạn 2026-2030	
(6)	Tổ chức thăm, tặng quà người có công nhân dịp Lễ, Tết, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7	Thực hiện thường xuyên, hằng năm	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND thành phố; Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động của Sở Nội vụ	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV
(7)	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ		Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND thành phố; Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động của Sở Nội vụ	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(8)	Nâng cao chất lượng việc làm, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại và hội nhập quốc tế, bảo đảm việc làm bền vững.	Quý IV/2030	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% vào năm 2030	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV
(9)	Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới trên địa bàn thành phố đến năm 2030; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026-2030	Quý II/2026 xây dựng Kế hoạch; triển khai giai đoạn 2026-2030	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030, Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026-2030	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(10)	Dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp các khối nhà cũ và bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy, Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	Hoàn thành năm 2028	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố	Các sở, ngành liên quan	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(11)	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Quý IV/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBMTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức CT-XH. Các sở, ngành, các địa phương	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(12)	Cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ đối với thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động giúp giảm nghèo bền vững	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBMTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức CT-XH, Các sở, ngành, các địa phương	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(13)	Rà soát, xây dựng chính sách đặc thù đối với người có công với cách mạng của thành phố Hải Phòng	Quý II/2026	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Nghị quyết của HĐND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(14)	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Tháng hành động về An toàn - vệ sinh lao động hàng năm	Dự kiến ban hành Đề án vào Quý IV/2026, thực hiện hàng năm	Sở Nội vụ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(15)	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 13/11/2023 của Thành ủy Hải Phòng về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố đến năm 2030	Đã hoàn thành trong quý IV năm 2025	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết Thành ủy (Đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 10/12/2025)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(16)	Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026 và giai đoạn 2026-2030	Đã hoàn thành trong quý IV năm 2025	Sở Xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND TP	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>VII-</b>	<b>Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đẩy mạnh liên kết vùng; phát triển đô thị, nông thôn; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu</b>					
<b>7.1.</b>	<b>Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đẩy mạnh liên kết vùng; phát triển đô thị, nông thôn</b>					
(1)	Hoàn thành nghiên cứu, lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, làm cơ sở để sớm nghiên cứu đầu tư xây dựng.	Hoàn thành trong quý IV năm 2026	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Hồ sơ quy hoạch được phê duyệt	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(2)	Cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với Hà Nội, Phú Thọ, Hưng Yên, Ninh Bình để nâng cao năng lực các tuyến vận tải hàng hóa đường thủy, đặc biệt là hàng container.	Giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(3)	Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa trên hệ thống sông Đá Bạch, Sông Cẩm, sông Kinh Môn, sông Văn Úc, sông Lạch Tray, sông Thái Bình, sông Kinh Thầy, sông Mạo Khê, Sông Hàn, Sông Luộc, Sông Hồng	Giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(4)	Phát triển các tuyến đường thủy ven biển, nối liền khu du lịch Đồ Sơn với quần đảo Cát Bà, vịnh Hạ Long; nối liền các cửa sông lớn của thành phố và các tỉnh lân cận, kết nối với khu vực cảng biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển.	Giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(5)	Phối hợp cải tạo để nâng tốc độ và khả năng khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; Tập trung các nguồn lực để đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển Hải Phòng; phối hợp triển khai dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; cải tạo đường sắt Kép - Hạ Long nằm trên hành lang phát triển các khu công nghiệp để phát huy lợi thế tuyến đường sắt kết nối các tỉnh, thành phố trên hành lang kinh tế Việt - Trung	Giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(6)	Phát triển dịch vụ logistics hiện đại gắn với cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; hình thành không gian dịch vụ logistics mới gắn với triển khai các dự án trọng điểm như:		Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
i.	Đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng,	- Bàn giao mặt bằng để khởi công dự án theo chỉ đạo của Trung ương.	Các Ban QLDA; các địa phương liên quan		Bàn giao mặt bằng sạch cho Dự án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
ii.	Cảng Nam Đồ Sơn	Khởi công quý IV năm 2026	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Chấp thuận chủ trương đầu tư và khởi công Dự án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
iii.	Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (phần đầu hoàn thành các bến 7, 8, 9, 10, 11, 12 trước năm 2030),	- Phần đầu khởi công bến 7-8 trong quý II năm 2026; Phần đầu khởi công bến 9-12 trong quý IV năm 2026 -Hoàn thành năm 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Chấp thuận chủ trương đầu tư và khởi công Dự án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
iv.	Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng,	Phê duyệt quy hoạch trong quý I năm 2026	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
v.	Dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần đầu khởi công quý II/2026;	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông		Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, có điều chỉnh, bổ sung
		- Hoàn thành quý II/2028				
vi.	Tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố Hải Phòng	- Phần đầu khởi công năm 2026;	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố		Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
		- Hoàn thành năm 2029				

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(7)	Lập điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Quý I năm 2026	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố và Quyết định phê duyệt của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(8)	Lập Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Quý I năm 2026	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>7.2.</b>	<b><i>Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu</i></b>					
(1)	Ban hành và tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về "Chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050" để đưa Hải Phòng đi đầu về phát triển xanh và bền vững, là hình mẫu chuyển đổi xanh của cả nước.	Ban hành Nghị quyết trong năm 2025; triển khai thường xuyên, hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án "Chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050"; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về "Chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050" (đã ban hành Nghị quyết 08-NQ/TU, ngày 29/01/2026 của Thành uỷ)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Xây dựng, triển khai Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đã ban hành Kế hoạch, triển khai thực hiện thường xuyên hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(3)	Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ mới tại khu vực Đình Vũ	Khởi công quý IV năm 2026;	Đ/c Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ
		Đưa vào vận hành trong quý IV năm 2027.				
(4)	Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương	Khởi công tháng 5/2026;	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ
		Hoàn thành trong quý III/2027.				
(5)	Thực hiện Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu vay vốn Ngân hàng thế giới	Khởi công tháng 10 năm 2026;	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	Các sở, ngành liên quan	Khởi công Dự án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
		Hoàn thành trong năm 2030.				

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(6)	Quy định, trình tự thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư phù hợp để tham gia cơ chế trao đổi bù trừ tín chỉ cacbon và sàn giao dịch tín chỉ cacbon	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố (Quyết định số 201/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(7)	Quy định về việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ cacbon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố (Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(8)	Xây dựng Đề án/Chương trình/Kế hoạch tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị	Quý I/2026	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án/Chương trình/Kế hoạch	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(10)	Hệ thống nước sạch nông thôn đảm bảo chất lượng nước sạch nông thôn	Lộ trình thực hiện và thời gian hoàn thành sẽ được bổ sung, điều chỉnh sau 6 tháng khi Ban Thường vụ thành ủy ban hành Nghị quyết mới thay thế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển hướng nguồn xả thải và hạn chế xả thải trực tiếp vào các sông Đa Độ, sông Giá.</li> <li>- Chất lượng nước sinh hoạt nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch</li> </ul>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(11)	Xây dựng, triển khai mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”	Triển khai thực hiện thường xuyên hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu.	Mô hình "Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch"	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>VIII-</b>	<b>Tăng cường quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn</b>					
(1)	Quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận, chiến lược, đề án về quân sự, quốc phòng, biên phòng. Thường xuyên nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Duy trì, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng; giải quyết tốt các vấn đề về an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để	Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu xây dựng Luật tình trạng khẩn cấp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tình trạng khẩn cấp (2026).</li> <li>- Nghiên cứu tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ, Luật Giáo dục QP-AN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật (2026-2030).</li> </ul>	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động số 46-CTr/ĐU của Đảng ủy Quân khu 3

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	hình thành điểm nóng phức tạp. Xây dựng thể trận khu vực phòng thủ thành phố theo địa giới hành chính mới gắn với thể bố trí chiến lược của Quân khu và yêu cầu phát triển của kỷ nguyên mới. Nâng cao hiệu quả vận hành cơ chế chính quyền địa phương 2 cấp và quản lý Nhà nước về quốc phòng ở địa phương.				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (2028).</li> <li>- Độc lập chủ quyền vùng biển được giữ vững, an toàn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.</li> </ul>	
(2)	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng Vịnh Bắc Bộ đến năm 2030 và những năm tiếp theo.	Giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 01 điểm dân cư mới; ổn định tại chỗ 26 hộ; hỗ trợ cải tạo, xây mới nhà cho 10 hộ dân có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ cải tạo, xây 16 nhà đồng đội, nhà cho người có công.</li> <li>- Xây dựng cơ sở hạ tầng; công trình nước sinh hoạt; xử lý rác thải; công trình văn hóa thể thao và công trình khai thác; xây dựng doanh trại Đội sản xuất và xây dựng cơ sở chính trị số 01 tại Đặc khu Bạch Long Vĩ.</li> </ul>	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động số 46-CTr/ĐU của Đảng ủy Quân khu 3

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(3)	Báo cáo với Quân khu đề nghị Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng xây dựng Đề án đặc khu Bạch Long Vĩ; xây dựng lực lượng phòng thủ đảo chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; công trình quân sự phòng thủ đảo đáp ứng với chiến tranh hiện đại, vũ khí công nghệ cao.	Giai đoạn 2025-2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Xây dựng đặc khu Bạch Long Vĩ thành trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, tránh trú bão trên biển khu vực phía Bắc. Nâng cấp trạm tìm kiếm cứu nạn Bạch Long Vĩ thành Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn Bạch Long Vĩ.	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động số 46-CTr/ĐU của Đảng ủy Quân khu 3
(4)	Cải tạo, nâng cấp căn cứ chiến đấu số 1 khu vực phòng thủ thành phố	Giai đoạn 2027 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Cải tạo đường hầm có sẵn, xây dựng mới 02 đường hầm, hệ thống đường công vụ- cơ động và các hạng mục công trình bảo đảm.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(5)	Xây dựng căn cứ hậu phương số 2 khu vực phòng thủ thành phố (theo Quy hoạch mới là căn cứ hậu phương số 1 khu vực phòng thủ thành phố).	Giai đoạn 2026 - 2029	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 đường hầm, hệ thống đường công vụ - cơ động và các hạng mục công trình bảo đảm	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(6)	Xây dựng công trình phụ trợ căn cứ chiến đấu số 2 khu vực phòng thủ thành phố.	Giai đoạn 2028 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cải tạo 05 đường hầm có sẵn, hệ thống công trình phụ trợ.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(7)	Chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang thành phố “tinh, gọn, mạnh”. Xây dựng và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng Hải đội Dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới (giai đoạn 2). Đầu tư mua sắm thiết bị chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác trang bị cho dân quân cấp xã trọng điểm về quốc phòng thực hiện nhiệm vụ trực SSCĐ phòng không.	Giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ dân quân tự vệ đạt từ 1,25-1,5% dân số; huấn luyện cho 100% cơ sở DQTV, quân số đạt 90% trở lên.</li> <li>- Sắp xếp QNDB đạt 98,5% trở lên, trong đó đúng chuyên nghiệp quân sự đạt trên 75%.</li> <li>- Sắp xếp đủ biên chế Ban CHQS cấp xã. 100% Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã tham gia cấp ủy địa phương.</li> <li>- 100% xã trọng điểm về quốc phòng được trang bị thiết bị chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.</li> </ul>	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động số 46-CTr/ĐU của Đảng ủy Quân khu 3

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(8)	Chỉ đạo lực lượng vũ trang thành phố duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; diễn tập các cấp; kịp thời xử trí tình huống về quốc phòng, an ninh, những thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống ngay từ cơ sở xã, phường, đặc khu đúng pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.	Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	- Tổ chức diễn tập KVPT thành phố (năm 2027), diễn tập phòng thủ dân sự thành phố (năm 2028); đến năm 2029, 100% sở, ngành tổ chức diễn tập bảo đảm tác chiến khu vực phòng thủ; 04/04 ban chỉ huy PTKV diễn tập KVPT và diễn tập phòng thủ dân sự gắn với các đơn, hải đội biên phòng; 114/114 xã, phường, đặc khu tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ.	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động số 46-CTr/ĐU của Đảng ủy Quân khu 3
	Tham gia xây dựng “Vòm phòng không bền vững” theo hướng dẫn của Quân khu, phù hợp với thể trận chiến tranh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân, đối phó thắng lợi với phương thức tác chiến có sử dụng vũ khí công nghệ cao.	Giai đoạn 2026 - 2030			- Thành lập Đội thi công rà phá bom mìn, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn tồn sót sau chiến tranh và dò tìm, xử lý bom mìn bảo đảm an toàn trên địa bàn thành phố.	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(9)	Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, sức khỏe, có trình độ học vấn cao; xây dựng Đề án tiếp nhận, dạy nghề và tạo việc làm cho bộ đội xuất ngũ.	Giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm. Tỷ lệ công dân nhập ngũ có trình độ cao đẳng, đại học đạt từ 15% trở lên.</li> <li>- 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự được tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm.</li> </ul>	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động số 46-CTr/ĐU của Đảng ủy Quân khu 3
(10)	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu cảng tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế cảng biển; gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh tại cửa khẩu cảng.	Thường xuyên	Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Công an thành phố, Sở Khoa học công nghệ;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% tàu nước ngoài làm thủ tục biên phòng qua môi trường điện tử tại cửa khẩu cảng Hải Phòng. Xây dựng cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh trong kiểm soát..</li> <li>- 100% cán bộ, chiến sĩ có kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu và biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kiểm tra, giám sát Biên phòng đối với người, phương tiện tại cửa khẩu cảng.</li> </ul>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung theo Chương trình hành động số 46-CTr/ĐU của Đảng ủy Quân khu 3

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(11)	Bảo đảm đồng bộ, có chất lượng công tác hậu cần, tài chính cho các nhiệm vụ của LLVT thành phố, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Quân đội giai đoạn mới. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KHCN, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong bảo đảm, quản lý, khai thác vũ khí, trang bị kỹ thuật; tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng VKTBKT ở Ban CHQS xã, phường, đặc khu.	Giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	<p>- 100% doanh trại đầu tư xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; 96% điểm đất ngành quản lý được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</p> <p>- Hoàn thành đúng tiến độ dự án xây dựng trụ sở Bộ CHQS thành phố; bến neo đậu tàu thuyền, doanh trại của Hải đội dân quân thường trực; xây, sửa, nâng cấp, cải tạo nhà ở cho 04 Ban CHPTKV; trụ sở Ban CHQS cấp xã.</p>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung theo Chương trình hành động số 46-CTr/ĐU của Đảng ủy Quân khu 3
(12)	Dự án Trung tâm chỉ huy an ninh thuộc Công an thành phố Hải Phòng	Triển khai Dự án trong năm 2026 và các năm tiếp theo	Công an thành phố	Các sở, ngành liên quan	<p>Văn bản phê duyệt Đề án</p> <p>Hoàn thành việc xây dựng Trung tâm chỉ huy an ninh của Công an thành phố Hải Phòng</p>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(13)	Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; thực hiện thành công Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy, Đề án xã, phường, đặc khu không tội phạm.	Thường xuyên	Đảng ủy Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Bảo vệ tuyệt đối an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố; hằng năm, kéo giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội	Nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương và thực tiễn của thành phố
(14)	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố thật dạn dạc, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	Đến năm 2030	Đảng ủy Công an thành phố	Các sở, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% cán bộ có trình độ đại học công an và trung cấp lý luận chính trị trở lên;</li> <li>- Từ 20% đến 30% lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ làm việc theo yêu cầu, nhiệm vụ trong môi trường quốc tế;</li> <li>- 100% cán bộ công an có trình độ CNTT cơ bản, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng sáng tạo nội dung số và sử dụng thành thạo các nền tảng số của ngành công an phục vụ công tác.</li> </ul>	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					- Quy hoạch tổng thể nhà đất trong lực lượng công an thành phố. Xây dựng trụ sở, nơi làm việc, nhà công vụ, doanh trại hiện đại, theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ, bảo đảm ổn định, lâu dài. 100% trụ sở làm việc, doanh trại của công an cấp xã được đầu tư, đảm bảo yêu cầu công tác, chiến đấu.	
<b>IX-</b>	<b>Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng</b>					
(1)	Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực	2026-2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế với tối thiểu 02 địa phương hoặc tổ chức nước ngoài có thế mạnh phù hợp với tiềm năng, lợi thế phát triển của thành phố.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Thực hiện kế hoạch cụ thể hóa các thỏa thuận đã ký kết đảm bảo thực chất, hiệu quả. Xúc tiến ký kết các thỏa thuận mới đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố	2026-2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Ký kết tối thiểu 05 thỏa thuận quốc tế vào các lĩnh vực trọng tâm của thành phố. Các kế hoạch cụ thể hóa các thỏa thuận đã ký kết.	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
						hội XIV
(3)	Tăng cường thu hút nguồn ngoại lực vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố.	2026-2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu thu hút FDI hàng năm.</li> <li>- Đề án “Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành “Thành phố quốc tế”. Thời gian thực hiện: 2026-2030.</li> </ul>	Chương trình hành động số 05-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW
(4)	Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh kết nối, tập huấn với các Sở, ngành, địa phương.	2026-2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức ít nhất 02 khóa đào tạo về kỹ năng đổi ngoại hàng năm.</li> <li>- Xây dựng mạng lưới đổi ngoại tại cơ sở.</li> <li>- Cung cấp các khóa học bổng, chương trình đào tạo cho cán bộ</li> </ul>	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng
(5)	Thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030 và Đề án liên kết với các tổ chức quốc tế, các địa phương nước ngoài triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa.	2026-2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phóng sự, clip, tin, bài viết, hình ảnh... giới thiệu hình ảnh và con người thành phố, những tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm du lịch hấp dẫn.</li> <li>- Các sự kiện ngoại giao văn hóa trong và ngoài</li> </ul>	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					nước.	
(6)	Triển khai Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác người Việt Nam ở nước ngoài và Chương trình tăng cường hợp tác, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng.	2026-2030 (Thường xuyên)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	- Duy trì mức thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài 4-5 triệu USD/năm. - Đề án khảo sát về người Hải Phòng ở nước ngoài. Thời gian triển khai: năm 2027/Thời gian hoàn thành: dự kiến năm 2028.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(7)	Tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích và dự báo chiến lược phục vụ hiệu quả công tác đối ngoại của thành phố.	2026/Quý II/2027	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Đề án xây dựng chiến lược đối ngoại thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045. Thời gian triển khai: năm 2026/Thời gian hoàn thành: dự kiến quý II/2027	Nhiệm vụ mới theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV
X-	<b>Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng thể trận lòng dân vững chắc</b>					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(1)	Ban hành và thực hiện các Quy chế phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát; Quy chế phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các cơ quan tư pháp trong bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, giám sát việc thực thi pháp luật.	Quý II năm 2026, tổ chức sơ kết đánh giá hàng năm.	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Ban Nội chính Thành ủy.	Quy chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan Đảng, chính quyền và MTTQ về kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội; báo cáo sơ kết hàng năm	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(2)	Xây dựng và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”.	Ban hành Kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo Quý II/2026; ban hành Bộ tiêu chí Quý IV/2026. Triển khai giai đoạn 2026 - 2030	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Các ban, sở, ngành địa phương liên quan	Phấn đấu đến năm 2030, mỗi xã, phường có ít nhất 05 mô hình đoàn kết, tự quản hiệu quả được duy trì và nhân rộng	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(3)	Xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng trực tuyến tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ truy cập và sử dụng	Hoàn thành xây dựng trong Quý III, đưa vào vận hành trong Quý IV năm 2026	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Các ban, sở, ngành địa phương liên quan	Phần mềm trực tuyến	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(4)	Hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, tổng hợp ý kiến Nhân dân tại Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ với hệ thống tiếp nhận ý kiến tại cấp xã.	Hoàn thành xây dựng trong quý III, đưa vào vận hành trong quý IV năm 2026	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Các ban, sở, ngành địa phương liên quan	Phần mềm trực tuyến	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU bổ sung tiến độ
(5)	Triển khai mô hình “Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên xã hội chủ nghĩa” trong toàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quý II/2026: ban hành mô hình “Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên xã hội chủ nghĩa”;</li> <li>ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Chi đoàn, đoàn viên xã hội chủ nghĩa.</li> <li>- Quý III, IV Năm 2026: triển khai thí điểm tại 10 đơn vị xã, phường.</li> <li>- Năm 2027– 2028: sơ kết, nhân rộng toàn thành phố.</li> </ul>	Cơ quan chủ trì: Thành đoàn Hải Phòng	Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Đảng ủy các xã, phường, đặc khu.	Bộ tiêu chí đánh giá Chi đoàn, đoàn viên xã hội chủ nghĩa. Phân đầu đến năm 2030, 80% các chi đoàn trên địa bàn thành phố đạt danh hiệu Chi đoàn xã hội chủ nghĩa.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU có điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<b>XI-</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh</b>					
(1)	Nghiên cứu áp dụng cơ chế “luồng xanh” đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.	Quý IV/2025	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo đề xuất quy trình thực hiện	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Thường xuyên	Sở Tư pháp	- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Kế hoạch, Công văn chỉ đạo; - Báo cáo sơ kết, tổng kết.	Nhiệm vụ mới theo Nghị quyết Trung ương
(3)	Triển khai tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(4)	Xây dựng và áp dụng cơ chế Một cửa liên thông trong giải quyết	Quý II/2026	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành	Cơ chế “Một cửa liên thông trong giải quyết thủ	Theo Chương

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế			có liên quan: Khoa học và Công nghệ Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công an TP (phòng cháy chữa cháy), Công Thương, Nội vụ, Thuế thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố - UBND cấp xã - Văn phòng UBND thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công TP)	tục hành chính đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế”	trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(5)	Ban hành và triển khai Kế hoạch vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.	Năm 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; Các tổ chức chính trị - xã hội; Các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn	Kế hoạch của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(6)	Ban hành Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp thành phố hằng năm	Quý I hằng năm	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(7)	Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của thành phố.	Quý III hàng năm	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố. Chỉ số PCI của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(8)	Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư	Quý IV hàng năm	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu Kinh tế, các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ
(9)	Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 17/5/2025 của Chính phủ.	Quý II/2026	Sở Tài chính	- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ;	Quyết định của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(10)	Tổ chức các sự kiện quốc tế về hội nhập, xúc tiến thương mại, logistics nhằm kết nối, hợp tác giữa sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng	Hàng năm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Các chương trình, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, ...	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(11)	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao chỉ số FTA Index	Hàng năm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(12)	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (Chỉ số Par Index của thành phố đứng trong топ đầu cả nước)	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Chỉ số Par Index của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(13)	Chỉ số hài lòng với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 90%.	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Mức độ hài lòng tối thiểu 90%; Chỉ số Par Index của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(14)	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quyết định của UBND thành phố	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>XII-</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng</b>					
<b>12.1.</b>	<b>Tăng cường xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức</b>					
(1)	Ban hành Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố để triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025- 2030 và những năm tiếp theo.	Quý IV/2025(đã hoàn thành)	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết (NQ số 05-NQ/TU, ngày 14/01/2026; ĐA số 04-ĐA/TU, ngày 15/01/2026)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(2)	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố; Chương trình hành động số 40-CT/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thực hiện thường xuyên	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Xây dựng chuyên đề học tập toàn khoá và hằng năm; gắn với xây dựng, triển khai tiêu chí con người xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(3)	Đổi mới nội dung công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội.	Hoàn thành Đề án trong Quý I năm 2026; triển khai thường xuyên trong cả nhiệm kỳ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Đề án “Đổi mới nội dung công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội”.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(4)	Đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố đến năm 2030 và các năm tiếp theo	Hoàn thành Đề án trong Quý I năm 2026; triển khai thường xuyên trong cả nhiệm kỳ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Đề án “Đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố đến năm 2030 và các năm tiếp theo”	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<b>12.2.</b>	<b><i>Tăng cường dân vận, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân</i></b>					
(1)	Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành uỷ về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo trên địa bàn thành phố đến năm 2030.	Quý I/2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Chỉ thị	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Tổ chức công tác đối thoại với Nhân dân.	Hàng quý	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Hội nghị đối thoại	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(3)	Triển khai đồng bộ mô hình “Chính quyền thân thiện”, mô hình “Công sở thân thiện”.	Hàng năm	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Các mô hình	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>12.3.</b>	<b><i>Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, gương mẫu, đủ năng lực thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập</i></b>					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(1)	Ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành liên quan	Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 18/9/2025	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Ban hành Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên	Năm 2025 (đã hoàn thành)	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành liên quan	Kết luận	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(3)	Ban hành Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.	Năm 2025(đã hoàn thành)	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành liên quan	Quy định số 61-QĐ/TU, ngày 07/11/2025	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(4)	Phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng	Thực hiện thường xuyên	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành liên quan	Số lượng đảng viên mới, tổ chức đảng mới	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(5)	Tổ chức đánh giá nghiêm túc chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ	Thực hiện thường xuyên	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành liên quan	Thông báo, báo cáo	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>12.4.</b>	<b><i>Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị thành phố có tư duy chiến lược, năng lực quản trị tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá của thành phố trong giai đoạn mới.</i></b>					
(1)	Ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”.	Quý III Năm 2026	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương có liên quan	Nghị quyết	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ
(2)	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2026 - 2030	Quý III Năm 2026	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương có liên quan	Đề án	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh tiến độ

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<b>12.5.</b>	<b><i>Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng</i></b>					
(1)	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030	Hoàn thành trong tháng 11 năm 2025	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Văn phòng Thành ủy	Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (Đã ban hành Quy chế số 07-QC/TU, ngày 09/12/2025)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa 2025 - 2030	Tháng 12/2025	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng TP; Đảng ủy HĐND TP; Đảng ủy UBND TP; Đảng ủy MTTQ Việt nam TP; Đảng ủy Công an TP; Đảng ủy Quân sự TP và các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy	Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa 2025 - 2030 và năm 2026 (đã ban hành Chương trình số 12-CTr/TU, ngày 13/01/2026)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(3)	Rà soát, đề xuất sửa đổi và ban hành mới (nếu cần) Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan liên quan.	Quý I năm 2026	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng TP; Đảng ủy UBND TP; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc VN thành phố; Ban Tổ chức Thành ủy; Ban Nội chính Thành ủy; Thanh tra Thành phố; Đảng ủy Công an TP; Đảng ủy Quân sự TP; Viện Kiểm sát nhân dân TP; Tòa án nhân dân TP;	Quy chế phối hợp	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(4)	Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác kiểm tra, giám sát	Thực hiện thường xuyên theo đúng Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Văn phòng Thành ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Thành ủy	Các phần mềm được vận hành thông suốt; đảm bảo hệ thống CSDL ngành kiểm tra Đảng “ <i>đúng, đủ, sạch, sống</i> ” có thể “ <i>giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu</i> ”	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(5)	Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; những lĩnh vực, địa bàn, vị trí dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...;	Đưa vào Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy ( <i>tháng 12 hằng năm</i> )	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; các cơ quan có liên quan đến nội dung cụ thể của từng cuộc kiểm tra, giám sát	Chương trình kiểm tra, giám sát năm của Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy ( <i>đảm bảo giám sát chuyên đề đối với 50% cấp ủy viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trong nhiệm kỳ</i> ).	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
<b>12.6.</b>	<b><i>Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:</i></b>					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(1)	Chủ động nắm chắc, dự báo sớm tình hình, kịp thời xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp, nổi cộm ngay từ cơ sở. Tăng cường các giải pháp phòng, ngừa, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ sớm, từ xa; thực hiện đồng bộ phương châm 4 không: “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Tháng 3 năm 2026	Ban Nội chính Thành ủy	Các cơ quan có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành quy định về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018.</li> <li>- Ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 26/8/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</li> <li>- Ban hành quy định, quy trình về trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong việc nắm tình hình, dự báo, báo cáo, phối hợp xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp, nổi cộm.</li> </ul>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU điều chỉnh, bổ sung

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(2)	Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.	Thực hiện thường xuyên	Ban Nội chính Thành ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị về việc phát hiện, báo cáo, xử lý các hành vi, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</li> <li>- Kiểm tra, giám sát trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị trong việc phòng, ngừa phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.</li> </ul>	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(3)	Xây dựng và thực hiện có hiệu quả mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”,	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Mô hình	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
12.7.	<i>Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện để tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy theo hướng khoa học, dân chủ, dựa trên dữ liệu và thực tiễn</i>					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(1)	Xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phân tích và dự báo dựa trên dữ liệu lớn	Năm 2025 và khi cần thiết	Văn phòng Thành uỷ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cấp uỷ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Chương trình	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(2)	Xây dựng Cổng thông tin ứng dụng Thành uỷ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ và hoạt động của các cơ quan đảng	Năm 2025, 2026	Văn phòng Thành uỷ	Các ban đảng Thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ, các sở, ngành liên quan	Xây dựng Cổng thông tin ứng dụng Thành uỷ nhằm tích hợp các các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng số cơ quan đảng (Điều hành tác nghiệp; Quản lý, tổng hợp báo cáo; Theo dõi thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ giao; Phòng họp không giấy; Cổng thông tin điện tử Thành uỷ, Sổ tay đảng viên điện tử)	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(3)	Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 447-KH/TU, ngày 09/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố	Giai đoạn 2025 - 2027	Văn phòng Thành ủy	Các ban đảng Thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.	Phát triển hạ tầng số; triển khai phần mềm, ứng dụng số; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung cơ quan đảng thành phố; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(4)	Triển khai các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo kế hoạch chỉ đạo của Trung ương giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Thành ủy	Các ban đảng Thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các sở, ngành liên quan	Theo nhiệm vụ được Trung ương giao, triển khai.	Theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU
(5)	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy các cấp theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng.	Năm 2026 và khi cần thiết	Văn phòng Thành ủy và các cấp ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quy chế, quy định	Theo Chương trình hành động số 05 điều chỉnh, bổ sung

**PHỤ LỤC 3****Danh mục đề án, dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2025-2030***(giữ nguyên theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy)*

-----

<b>STT</b>	<b>Tên Dự án</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>
<b>A</b>	<b>Các quy hoạch, đề án trọng điểm</b>		
1	Quy hoạch thành phố Hải Phòng (thay thế Quyết định số 1516/QĐ-TTg và Quyết định số 1639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Ngân sách thành phố	Sở Tài chính
2	Quy hoạch chung thành phố (thay thế Quyết định số 323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
3	Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng	Ngân sách thành phố	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
4	Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
5	Quy hoạch không gian ngầm thành phố Hải Phòng; Quy hoạch chuyên ngành cao độ nền và thoát nước thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Quy hoạch chuyên ngành giao thông thành phố Hải Phòng (trong đó đặc biệt lưu ý quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị thành phố Hải Phòng) và các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
6	Hồ sơ đề xuất Thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới Hải Phòng	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Tài chính
7	Đề án Thành lập Khu kinh tế chuyên biệt	Nguồn ngân sách, nguồn vốn khác	Ban Quản lý Khu kinh tế
8	Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Y tế

<b>STT</b>	<b>Tên Dự án</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>
9	Đề án về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	Ngân sách thành phố	Ban Tổ chức Thành ủy
10	Đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Ngoài ngân sách; Nguồn vốn khác	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
11	Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030	Ngân sách thành phố; Vốn đóng góp; Vốn lồng ghép; Vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Đề án xây dựng nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2045	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Đề án chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
<b>B</b>	<b>Các dự án do thành phố chủ trì triển khai, thực hiện</b>		
<b>I</b>	<b>Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 (đoạn từ đường Bùi Viện đến Quốc lộ 10)	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cầu Rào 3 đến tuyến đường bộ ven biển	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường Nguyễn Trường Tộ và đoạn qua khu công nghiệp VSIP)	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
4	Dự án đầu tư xây dựng cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố, ngân sách Trung ương, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường ven biển đến đường sau cảng Nam Đồ Sơn	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Lạch Tray - Hồ Đông	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
7	Dự án hoàn thiện tuyến Vành đai 3 (từ ĐT.362 đến QL 10) và mở rộng Quốc lộ 10	Ngân sách thành phố, Ngân sách Trung ương, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
8	Dự án xây dựng tuyến nối QL.18 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (ĐT.388 QH), đoạn từ ĐT.389B đến địa phận tỉnh Quảng Ninh và đoạn từ QL.5 đến cầu Hợp Thanh (giai đoạn 1)	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
9	Tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
10	Dự án xây dựng tuyến đường kết nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, khu kinh tế chuyên biệt với sân bay Gia Bình (gồm ĐT.394B kéo dài, Đại lộ Võ Nguyên Giáp kéo dài)	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
11	Dự án xây dựng trục kết nối cảng Lạch Huyện, khu vực phía Bắc thành phố với sân bay Gia Bình (vành đai 3 đến cầu Kênh Vàng)	Ngân sách thành phố, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
12	Dự án đầu tư hoàn thiện dự án đường Vành đai 1 khu vực Tây Hải Phòng	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
13	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37 và xây dựng cầu Bình/QL.37	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
14	Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
15	Dự án đầu tư đường Tân Vũ - Lạch Huyện 2	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
16	Dự án đầu tư tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 với đường ven sông thành phố Đông Triều	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
<b>II</b>	<b>Các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị</b>		
17	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch ra đảo Cát Bà	Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
18	Dự án đầu tư xây dựng công viên phía nam sông Cấm (đoạn từ cầu Nguyễn Trãi đến hạ lưu sông Cấm)	Ngân sách thành phố, nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
19	Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Hồ Đông thành phố Hải Phòng	Ngoài ngân sách, Nguồn vốn khác	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
20	Khu đô thị theo mô hình TOD khu vực ga đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
21	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
21.1	Dự án xử lý nước thải tại các đô thị trung tâm	Ngân sách nhà nước	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
21.2	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực trung tâm Chí Linh, Kinh Môn, Gia Lộc, Cẩm Giàng, Nam Sách	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
22	Dự án xây dựng công viên khu vực phía Tây thuộc phường Thạch Khôi và Tân Hưng	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
23	Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trụ sở hành chính cấp xã	Ngân sách thành phố	
24	Chương trình chỉnh trang đô thị hai bên các dòng sông trong đô thị thành phố Hải Phòng.	Ngân sách thành phố	
<b>III</b>	<b>Các dự án thuộc lĩnh vực đề điều, thủy lợi, môi trường</b>		
25	Dự án phát triển bền vững khu vực Đông Nam thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu	Ngân sách Trung ương, Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
26	Dự án Cải tạo, nâng cấp kè sông Sặt	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
27	Dự án đầu tư xây dựng bảo vệ và cải thiện chất lượng nguồn nước sông Đa Độ, sông Giá và sông Rế	Ngân sách thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường
<b>IV</b>	<b>Các dự án thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, văn hóa, xã hội</b>		
28	Dự án số hóa hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
29	Dự án xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn khác	Sở Khoa học và Công nghệ
30	Khu liên hợp văn hóa thể thao thành phố	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
31	Dự án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành Chính thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cẩm	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
32	Dự án Khu du lịch sinh thái hồ Thanh Long	Ngoài ngân sách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33	Dự án khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Bến Tắm	Ngoài ngân sách	Sở Tài chính
34	Dự án đầu tư xây dựng Khu Bảo tàng và Trung tâm Văn hóa - Lịch sử thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố; vốn khác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
35	Các dự án tu bổ, tôn tạo các di tích được xếp hạng trên địa bàn thành phố	Ngân sách thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
36	Dự án đầu tư cải tạo, xây mới một số trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học, mầm non trên địa bàn	Ngân sách thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo
37	Dự án Trung tâm chỉ huy an ninh thuộc Công an thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố	Công an thành phố
38	Dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	Ngân sách thành phố	Sở Y tế
<b>C</b>	<b>Các dự án, công trình thành phố phối hợp thực hiện</b>		
39	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Ngân sách Trung ương; Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
40	Các dự án nhà ga hành khách T2, nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	Nguồn vốn chủ sở hữu và vay thương mại	Sở Tài chính
41	Các công trình, dự án phát triển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Tài chính
42	Dự án đầu tư xây dựng Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội	Ngân sách Trung ương; Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
43	Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
44	Dự án Cảng Nam Đồ Sơn	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
45	Dự án Nhà máy nhiệt điện khí LNG Hải Phòng	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
46	Các bến cảng còn lại Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
47	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện Đình Vũ	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
48	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương tại khu xử lý Việt Hồng, xã Hà Bắc.	Ngoài ngân sách	Sở Tài chính

## Phụ lục 4

## KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-----

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội I Đảng bộ thành phố		Kịch bản tăng trưởng				
			Thực hiện đến năm 2030	Bình quân GD 2026 - 2030	2026	2027	2028	2029	2030
1	Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh)	%	-	13%, phần đầu 14%	13,0	13,0	12,91	13,02	13,20
a	Công nghiệp và xây dựng	%	-	15,2	15,2	15,3	15,0	15,3	15,3
-	<i>Công nghiệp</i>	%	-		15,6	15,2	15,3	15,7	15,8
-	<i>Xây dựng</i>	%	-		10,1	16,2	12,0	10,5	9,4
b	Dịch vụ	%	-	10,9	11,0	11,0	11,1	10,6	10,8
c	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	-	2	2,0	2,3	2,0	1,9	1,9
d	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	-	8	11,0	8,0	7,7	7,5	8,0
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/ người	11.247	-	7.944,5	8.676	9.457	10.310	11.247
3	Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP	%	>35	-	25	27	30	32	35
4	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	-	15,5 - 16,5	15,5 - 16	16	16	16	16,5
	Tỷ trọng công nghiệp chế	%	47 - 48	-	45,8	46,5	47,5	48,7	49,9

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội I Đảng bộ thành phố		Kịch bản tăng trưởng				
			Thực hiện đến năm 2030	Bình quân GDP 2026 - 2030	2026	2027	2028	2029	2030
	<b>biến, chế tạo trong GRDP</b>								
	<b>Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo</b>	%	>60	-	63,0	63 - 63,5	63,5 - 64	64 - 64,5	64,5 - 65
5	<b>Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</b>	Tỷ đồng	245.500	-	194.882,1	203.858,6	218.486,0	229.118,9	288.865,6
-	<i>Trong đó, thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>122.000</i>	-	<i>103.166,0</i>	<i>108.265,0</i>	<i>114.050,0</i>	<i>120.520,0</i>	<i>128.780,0</i>
6	<b>Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn</b>	Tỷ đồng	2.400.000	-	361.944	410.424	468.284	537.752	621.634